

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 102/2013/NQ-HĐND

Tuy Hòa, ngày 12 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND, ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh Phú Yên về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP, ngày 08/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP, ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 62/2009/NĐ-CP, ngày 27/7/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV, ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Sau khi xem xét Tờ trình số 60/TTr-UBND, ngày 22/11/2013 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số nội dung Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND, ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh; báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND, ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức

danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh với những nội dung kèm theo Nghị quyết này.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày được HĐND tỉnh thông qua và bãi bỏ Nghị quyết số 38/2011/NQ-HĐND, ngày 16/12/2011 của HĐND tỉnh về hỗ trợ thêm phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, buôn, khu phố và một số đối tượng khác ở cơ sở trong năm 2012.

2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND được áp dụng kể từ ngày 01/01/2014.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên khóa VI, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2013./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND, ngày 16/7/2010 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 102/2013/NQ-HĐND, ngày 12/12/2013 của HĐND tỉnh Phú Yên)

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định kèm theo Nghị quyết số 152/2010/NQ-HĐND, ngày 16/7/2013 của HĐND tỉnh về số lượng, chức danh cán bộ, công chức cấp xã; chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn, buôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Phú Yên, như sau:

I. Tại mục 3:

“3. Mức phụ cấp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã:

a) 09 chức danh sau đây hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,3 mức lương cơ sở.

1. Phó Trưởng công an (nơi chưa bố trí lực lượng công an chính quy);
2. Phó Chỉ huy trưởng quân sự;
3. Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
4. Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
5. Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
6. Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
7. Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
8. Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
9. Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ Việt Nam.

b) 09 chức danh sau đây hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,17 mức lương cơ sở:

1. Người làm công tác Tổ chức, Kiểm tra đảng;
2. Người làm công tác Tuyên giáo, Dân vận;
3. Người làm công tác Văn phòng Đảng ủy;
4. Người làm công tác Dân số - Gia đình và Trẻ em;
5. Người làm công tác Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
6. Người phụ trách Đài Truyền thanh;
7. Người làm công tác Thú y;

8. Người làm công tác Quản lý Lâm nghiệp (đối với các xã có rừng);

9. Người làm công tác Kế hoạch - Giao thông - Thủy lợi - Nông - Ngư - Diêm nghiệp.

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã nếu bố trí kiêm nhiệm một chức danh hoặc cùng lúc kiêm nhiệm nhiều chức danh nói trên thì cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp của chức danh cao nhất. Mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

d) Căn cứ vào số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và tình hình thực tế của địa phương để bố trí cán bộ làm việc; không nhất thiết phải bố trí tối đa số lượng người hoạt động không chuyên trách theo quy định. Khuyến khích thực hiện bố trí kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách ở cấp xã nhưng phải đảm bảo các lĩnh vực đều có người đảm nhiệm”.

II. Tại mục 4:

“4. Số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố:

a) Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn có từ 500 hộ gia đình và khu phố có từ 600 hộ gia đình trở xuống được bố trí không quá 03 người. Trường hợp thôn, buôn có trên 500 hộ gia đình và khu phố có trên 600 hộ gia đình thì có thể bố trí thêm 01 Phó thôn, buôn, khu phố.

b) Chức danh những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố gồm:

- Bí thư Chi bộ thôn, buôn, khu phố;
- Trưởng thôn, buôn, khu phố;
- Phó thôn, buôn, khu phố”.

III. Tại mục 5:

“5. Mức phụ cấp hàng tháng đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, buôn, khu phố:

a) Bí thư chi bộ thôn, buôn, khu phố hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,3 mức lương cơ sở;

b) Trưởng thôn, buôn, khu phố hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,3 mức lương cơ sở;

c) Phó thôn, buôn, khu phố hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,04 mức lương cơ sở;

d) Trường hợp Bí thư Chi bộ thôn, buôn, khu phố kiêm nhiệm Trưởng thôn, buôn, khu phố thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp hiện hưởng.”.

IV. Tại mục 6:

“6. Mức phụ cấp hàng tháng đối với Công an viên thường trực ở xã và Công an viên ở thôn, buôn:

Công an viên thường trực ở xã và Công an viên ở thôn, buôn hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 1,25 mức lương cơ sở.”.

V. Tại mục 7:

“7. Mức phụ cấp hàng tháng cho một số đối tượng khác ở cơ sở:

a) Trưởng ban công tác Mặt trận ở thôn, buôn, khu phố hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,52 mức lương cơ sở;

b) Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Bí thư Chi đoàn thanh niên ở thôn, buôn, khu phố hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,39 mức lương cơ sở;

c) Phó Bí thư Chi bộ, Chi ủy viên ở thôn, buôn, khu phố hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,2 mức lương cơ sở;

d) Người cốt cán (người có uy tín) ở các thôn, buôn có tỷ lệ người dân tộc thiểu số từ 50% trở lên hưởng phụ cấp hàng tháng bằng hệ số 0,2 mức lương cơ sở (ngoài chính sách theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 3 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ)”.

VI. Bổ sung thêm mục 8 (mục mới) vào sau mục 7:

“8. Hỗ trợ đóng Bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, buôn, khu phố bằng 3% mức lương cơ sở (trừ những trường hợp đang được hưởng chế độ bảo hiểm y tế)”.

VII. Đổi mục 8 thành mục 9 và viết lại là:

“9. Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí vào dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện”./.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Tấn Việt